

**ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HỘI ĐÔNG Y THÀNH PHỐ HÀ NỘI**



HỘI THẢO

**CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG VAI GÁY
(KIÊN TÝ THỐNG) BẰNG Y HỌC CỔ TRUYỀN**



Người trình bày: Ths. BSCK II: Trần Nhật Trường
Trưởng khoa Y học cổ truyền – BVĐK Hà Đông



**ĐAU MỎI
VAI GÁY**



**CĂNG CỨNG
CƠ**



**HẠN CHẾ
VẬN ĐỘNG**



HỘI CHỨNG VAI GÁY

Là tình trạng đau cấp hoặc mạn tính tại cột sống cổ, có thể lan sang vai và cánh tay.

Thường xuất hiện sau động tác đột ngột, sai tư thế, thay đổi thời tiết; kèm co cứng cơ và hạn chế vận động.



Đau cổ – vai



Co cứng cơ



Hạn chế vận động



Có thể đau lan



• NGUYÊN NHÂN •

1. PHONG HÀN XÂM PHẠM

Tà khí xâm nhập kinh lạc, cân cơ làm khí huyết trở trệ, gây đau và hạn chế vận động.



3. THẤP NHIỆT

Viêm nhiễm cột sống và cân cơ quanh vùng cổ gây đau, hạn chế vận động.



2. CHẤN THƯƠNG – SAI TƯ THỂ

Mang vác quá sức, vấp ngã, sang thương, gối đầu cao hoặc thoát vị đĩa đệm làm khí trệ, huyết ứ.



4. CAN THẬN HƯ

Bẩm tố suy yếu, lao lực, bệnh lâu ngày, tuổi cao hoặc phòng dục quá độ làm thận tinh suy, cân cốt không được nuôi dưỡng; phong – hàn – thấp thừa hư xâm nhập gây bệnh.



CHẨN ĐOÁN

Đánh giá tầm vận động cột sống cổ



HỘI CHỨNG CỘT SỐNG CỔ



- Đau vùng cột sống cổ, cấp hoặc mạn tính; thường tăng khi nhiễm lạnh.



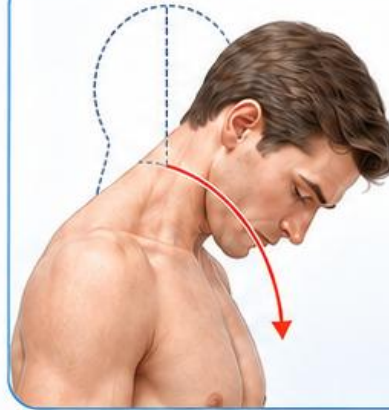
- Có điểm đau và co cứng cơ tại cột sống cổ hoặc hai bên cột sống cổ.



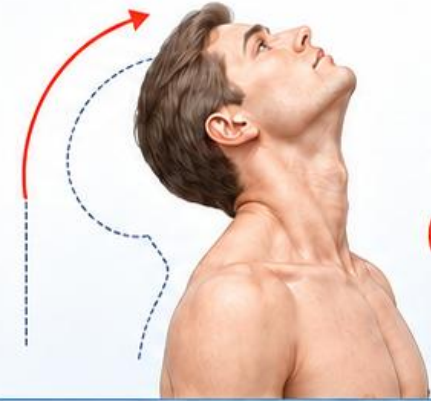
- Có thể xuất hiện tư thế chống đau.



- Hạn chế vận động cột sống cổ.



CÚI
45–55°



NGỬA
60–70°



QUAY
60–70°



NGHIÊNG
40–50°

THƯỚC ĐO ĐAU VAS HAI MẶT



MẶT PHÍA BỆNH NHÂN

Hình tượng biểu thị từ không đau đến đau tệ nhất.



MẶT PHÍA THẦY THUỐC

Thang điểm định lượng từ 0 đến 10.



ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐAU



0 điểm:
Không đau.



1 - <3 điểm:
Hơi đau, khó chịu;
không mất ngủ,
không vật vã.



3 - <6 điểm:
Đau, khó chịu;
ngại cử động,
kêu rên, mất ngủ,
bồn chồn.



6 - <9 điểm:
Đau nhiều,
liên tục,
luôn kêu rên.



9 - 10 điểm:
Đau tệ nhất,
không chịu đựng nổi;
có thể choáng, ngất,
toát mồ hôi.

CHẨN ĐOÁN

HỘI CHỨNG RỄ THẦN KINH



Dấu hiệu Dèjerine:

đau tăng khi ho, hắt hơi, rặn.



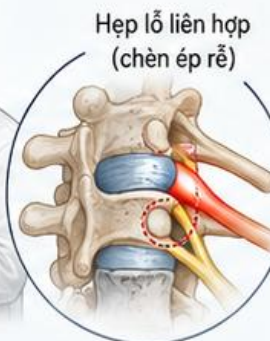
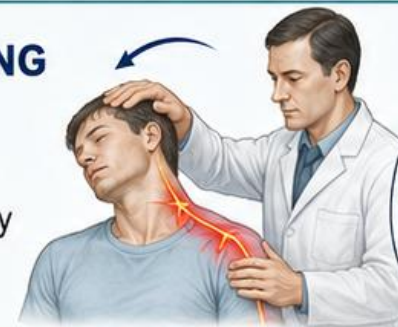
1 RỐI LOẠN CẢM GIÁC KIỂU RỄ

- Đau âm ỉ lan dọc đường đi của rễ thần kinh.
- Đau tăng khi ho, hắt hơi, rặn; khi đi, đứng, ngồi lâu hoặc vận động.
- Tê bì, kiến bò, nóng rát tại vùng da do rễ bị chèn ép.



2 DẤU HIỆU SPURLING

Ấn đầu xuống khi cổ ngửa và nghiêng về bên đau làm đau lan từ cổ xuống vai, cánh tay, cẳng tay và bàn tay.



Dấu hiệu quan trọng đánh giá đau kiểu rễ.



3 RỐI LOẠN VẬN ĐỘNG

Giảm vận động một số cơ chi trên tùy rễ bị chèn ép; hiếm khi liệt.



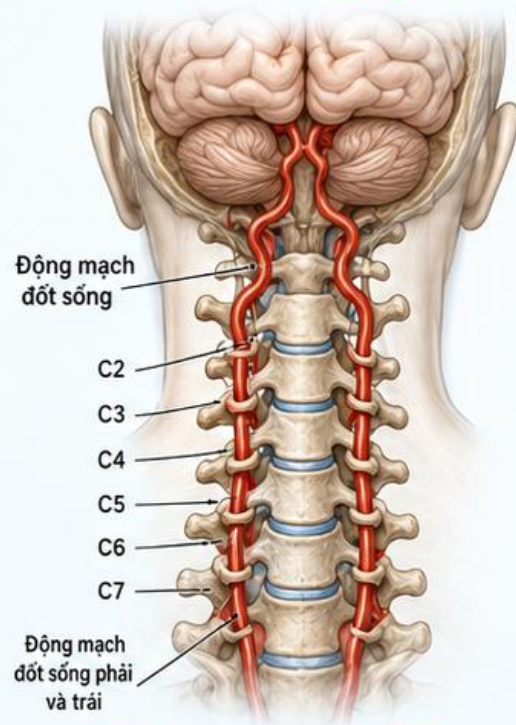
4 PHẢN XẠ - DINH DƯỠNG CƠ

Giảm hoặc mất phản xạ gân xương.
Teo cơ chi trên ít gặp.

CHẨN ĐOÁN

HỘI CHỨNG ĐỘNG MẠCH ĐỐT SỐNG

Hội chứng giao cảm cổ sau Barré-Liéou



- Nhức đầu vùng chẩm, thái dương, trán và hai hố mắt; thường xuất hiện buổi sáng.
- Có thể kèm chóng mặt, ù tai, đau tai, hoa mắt, mờ mắt, nuốt vướng và loạn cảm thành sau họng.



Nhức đầu



Chóng mặt



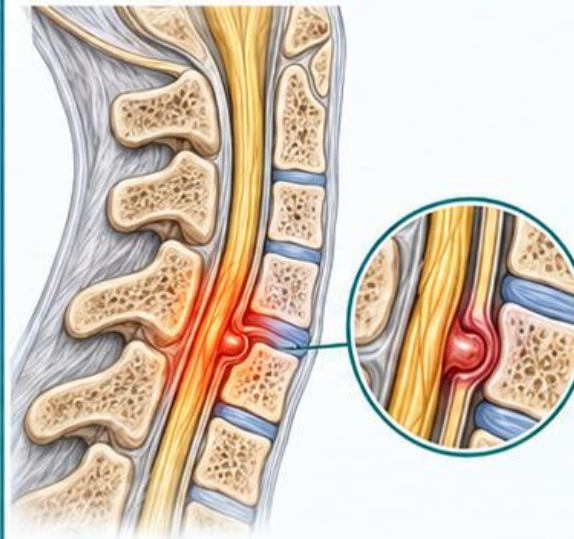
Ù tai



Mờ mắt

HỘI CHỨNG TỦY CỔ

Thường gặp trong thoát vị đĩa đệm cột sống cổ



- Dáng đi không vững, đi lại khó khăn.
- Dị cảm chi trên, chi dưới hoặc thân.
- Yếu hoặc liệt chi; teo cơ ngón chi.
- Rối loạn vận động và rối loạn cơ tròn.



DẤU HIỆU LHERMITTE



Khi cúi cổ, xuất hiện cảm giác như điện giật đột ngột lan từ cột sống cổ xuống cột sống lưng.

CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

X-QUANG CỘT SỐNG CỔ

Tư thế thẳng • nghiêng • chéo $\frac{3}{4}$

THẲNG



NGHIÊNG



CHÉCH $\frac{3}{4}$



Gai xương

Hẹp khoang
gian đốt sống

Đặc xương
dưới sụn

Gai xương

Hẹp khoang
gian đốt sống

Hẹp lỗ
tiếp hợp

Đặc xương
dưới sụn

- Gai xương tại thân đốt sống, mặt khớp và lỗ gian đốt sống.
- Hẹp khoang gian đốt sống; hẹp lỗ tiếp hợp rõ trên tư thế chéo $\frac{3}{4}$.
- Đặc xương dưới sụn, phì đại mấu bán nguyệt.
- Mất đường cong sinh lý cột sống cổ.

CT VÀ MRI

CT



MRI



- Đánh giá rõ cấu trúc xương, đĩa đệm, tủy sống và rễ thần kinh.
- Xác định giảm chiều cao và vị trí tổn thương đĩa đệm.



X-quang: tổn thương xương và tư thế



CT/MRI: tổn thương sâu, đĩa đệm và thần kinh

CHẨN ĐOÁN

ĐAU VAI GÁY – MÃ ICD-10: M54.2

Bệnh thường gặp, biểu hiện bằng hội chứng vai gáy

1. LÂM SÀNG



- Đau vùng cổ – vai – gáy.
- Diễn biến mạn tính.
- Không có biểu hiện viêm.



2. CẬN LÂM SÀNG

- X-quang có hình ảnh thoái hóa cột sống cổ.
- Có thể gặp gai xương, hẹp khoang gian đốt sống hoặc mất đường cong sinh lý.



Gai xương

Hẹp khoang
gian đốt sống

Mất đường cong
sinh lý



CHẨN ĐOÁN XÁC ĐỊNH: ĐAU VAI GÁY (M54.2)

Danh mục mã chẩn đoán (ICD-10)

Mã Tên chẩn đoán

M54.2

Đau vai gáy



CHẨN ĐOÁN

MÃ ICD-10 ĐAU VAI GÁY – NHÓM M54.2

MÃ	VỊ TRÍ ĐAU VAI GÁY
M54.20	Đau vai gáy, nhiều vị trí của cột sống
M54.21	Đau vai gáy, vùng trực – đội – chẩm
M54.22	Đau vai gáy, vùng cổ
M54.23	Đau vai gáy, vùng cổ – ngực
M54.29	Đau vai gáy, vị trí không xác định



Lựa chọn mã phù hợp với vị trí đau được xác định khi thăm khám.

CHẨN ĐOÁN

CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT ĐAU VAI GÁY (M54.2)

Phân biệt đau vai gáy do các nguyên nhân khác

1. SAI TƯ THẾ – CO CỨNG CƠ

Đau vai gáy cấp đơn thuần sau sai tư thế hoặc gặp lạnh. Đánh giá triệu chứng và tổn thương trên phim X-quang.



2. VIÊM NHIỄM

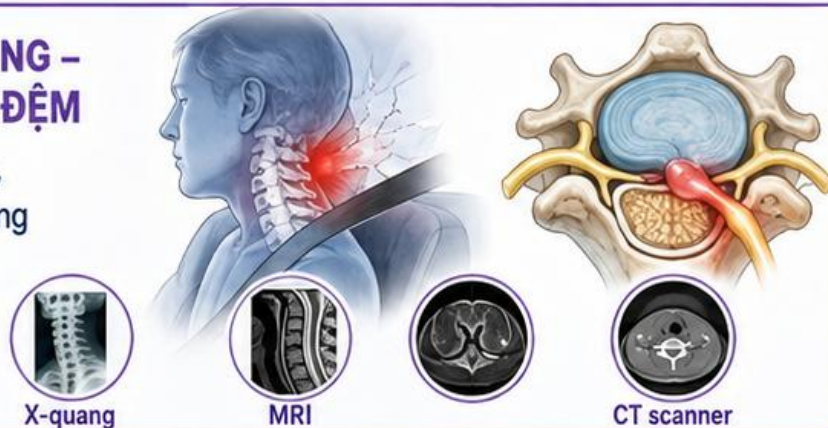
Lâm sàng và xét nghiệm có hội chứng viêm.

Sốt • Sưng đau • Chỉ số viêm tăng



3. CHẤN THƯƠNG – THOÁT VỊ ĐĨA ĐỆM

Dựa vào yếu tố khởi phát, tính chất đau và tổn thương trên X-quang, MRI hoặc CT scanner.



4. VỆ CỐ BẨM SINH – DỊ TẬT

Phân biệt dựa vào tuổi khởi phát và biểu hiện lâm sàng.



Khai thác bệnh sử



Khám lâm sàng



Xét nghiệm



Chẩn đoán hình ảnh

CHẨN ĐOÁN THỂ BỆNH THEO Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. PHONG HÀN THẤP TÝ



TRIỆU CHỨNG: Đột ngột vai gáy cứng đau, vận động khó; ấn đau cơ thang, cơ ức đòn chũm; sợ lạnh; rêu lưỡi trắng, mạch phù.



BÁT CƯƠNG: Biểu – thực – hàn.



PHÁP ĐIỀU TRỊ: Khu phong, tán hàn, ôn thông kinh lạc.



HUYỆT: A thị, Phong trì, Thiên trụ, Kiên tĩnh, Phong môn, Thiên tông, Dương lăng tuyền, Hợp cốc, Huyền chung.



BÀI THUỐC: Ma hoàng quế chi thang; Quyền tý thang gia giảm.

2. HUYẾT Ứ



TRIỆU CHỨNG: Đột ngột vai gáy cứng đau, ấn đau cơ; thường sau mang vác nặng, sai tư thế hoặc chấn thương; đau có thể lan xuống tay; lưỡi tím hoặc có điểm ứ huyết, mạch phù.



BÁT CƯƠNG: Biểu – thực.



PHÁP ĐIỀU TRỊ: Hoạt huyết tiêu ứ, thư cân hoạt lạc.



HUYỆT: Như thể phong hàn thấp tý; châm tả, kết hợp điện châm.



BÀI THUỐC: Thân thống trục ứ thang gia giảm; Tứ vật đào hồng gia giảm.

3. THẤP NHIỆT



TRIỆU CHỨNG: Đau và hạn chế vận động vai gáy; vùng cổ gáy nóng đỏ, bệnh nhân có sốt; mạch phù sắc.



BÁT CƯƠNG: Biểu – thực – nhiệt.



PHÁP ĐIỀU TRỊ: Khu phong, thanh nhiệt giải độc, hành khí hoạt huyết.



HUYỆT: A thị, Phong trì, Thiên trụ, Kiên tĩnh, Phong môn, Thiên tông, Dương lăng tuyền, Huyền chung, Đại chùy, Khúc trì, Hợp cốc.



LƯU Ý: Không xoa bóp, bấm huyệt.



BÀI THUỐC: Bạch hổ quế chi thang gia vị.

4. PHONG HÀN THẤP TÝ KÈM CAN THẬN HƯ



TRIỆU CHỨNG: Đau mỏi vai gáy kéo dài, thích xoa chườm; lạnh đau tăng, nghỉ ngơi đỡ; thường tái phát; kèm đau lưng mỏi gối, mất ngủ, tiểu đêm.



BÁT CƯƠNG: Lý – hư; có thể kèm biểu chứng.



PHÁP ĐIỀU TRỊ: Bổ can thận, khu phong, tán hàn, trừ thấp, thông kinh lạc.



HUYỆT: Như thể phong hàn thấp tý; bổ thêm Quan nguyên, Khí hải, Thận du, Can du, Tam âm giao.



BÀI THUỐC: Quyền tý thang; Độc hoạt tang ký sinh thang; Tam tý thang gia giảm.

CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ ĐAU VAI GÁY

Áp dụng thực tế tại Khoa Y học cổ truyền – Bệnh viện Đa khoa Hà Đông

1.

1. XOA BÓP BẮM HUYỆT –
TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG CỔ



2.

2. CHÂM CỨU



3.

3. CHườM THUỐC BẮC –
ĐIỀU TRỊ BằNG TIA HỒNG NGOẠI



4.

4. CẤY CHỈ ĐIỀU TRỊ



5.

5. THUỐC UỐNG VÀ
THUỐC DÙNG NGOÀI



PHÁC ĐỒ HUYỆT ĐIỆN CHÂM - CẮY CHỈ - XOA BÓP BẮM HUYỆT

Điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ – Thể phong hàn thấp tý kèm can thận hư



HUYỆT	VỊ TRÍ TÓM TẮT	CÁCH CHÂM
● A thị huyết	Điểm ấn đau nhất vùng bệnh	Tùy vị trí huyết
● Phong trì XI.20	Ngoài cơ thang, trong cơ ức đòn chũm	Hướng về nhân cầu đối diện; 0,5–0,8 thốn
● Đại chùy XIII.14	Lõm dưới mỏm gai C7	Châm chéo lên; 0,5–1 thốn
● Đại trử VII.11	Từ khe D1–D2 ngang ra 1,5 thốn	Châm chéo; 0,5 thốn
● Kiên tinh XI.21	Giữa đường nối Đại chùy và đỉnh vai	Châm thẳng; 0,5 thốn
● Kiên ngưng II.15	Giữa mỏm cùng vai và mấu chuyển lớn xương cánh tay	Châm thẳng; 0,5–1 thốn
● Thiên tông VI.11	Giữa hố xương bả vai, ngang D4–D5	Châm thẳng; 0,5–0,7 thốn
● Giáp tích D1–D6	Cách đường giữa 0,5 thốn	Châm chéo; 0,3–0,5 thốn
● Cách du VII.17	Từ khe D7–D8 ngang ra 1,5 thốn	Châm chéo; 0,5 thốn
● Khúc trì II.11	Đầu ngoài nếp gấp khuỷu tay	Châm thẳng; 0,8–1,5 thốn
● Hợp cốc II.4	Giữa xương bàn tay 1 và 2	Châm thẳng; 0,5–0,8 thốn
● Lạc chẩm	Mu bàn tay, từ kẽ ngón 2–3 đo lên 1,5 thốn	Châm xiên; 0,2–0,3 thốn

Lựa chọn huyết và kỹ thuật cần do người có chuyên môn thực hiện.

CÁT CĂN THANG

Thành phần bài thuốc



Cát căn

16g



Ma hoàng

06g



Quế chi

08g



Sinh khương

06g



Bạch thược

10g



Chỉ xác

08g



Chích cam thảo

06g



Xuyên khung

08g



Tế tân

06g



Phòng phong

08g



Đảng sâm

12g



Gia giảm và sử dụng theo chỉ định của thầy thuốc.







Thực hiện bởi bác sĩ
chuyên khoa y học cổ
truyền



Thời gian chỉ 30
phút - 1 giờ

CẤY CHỈ

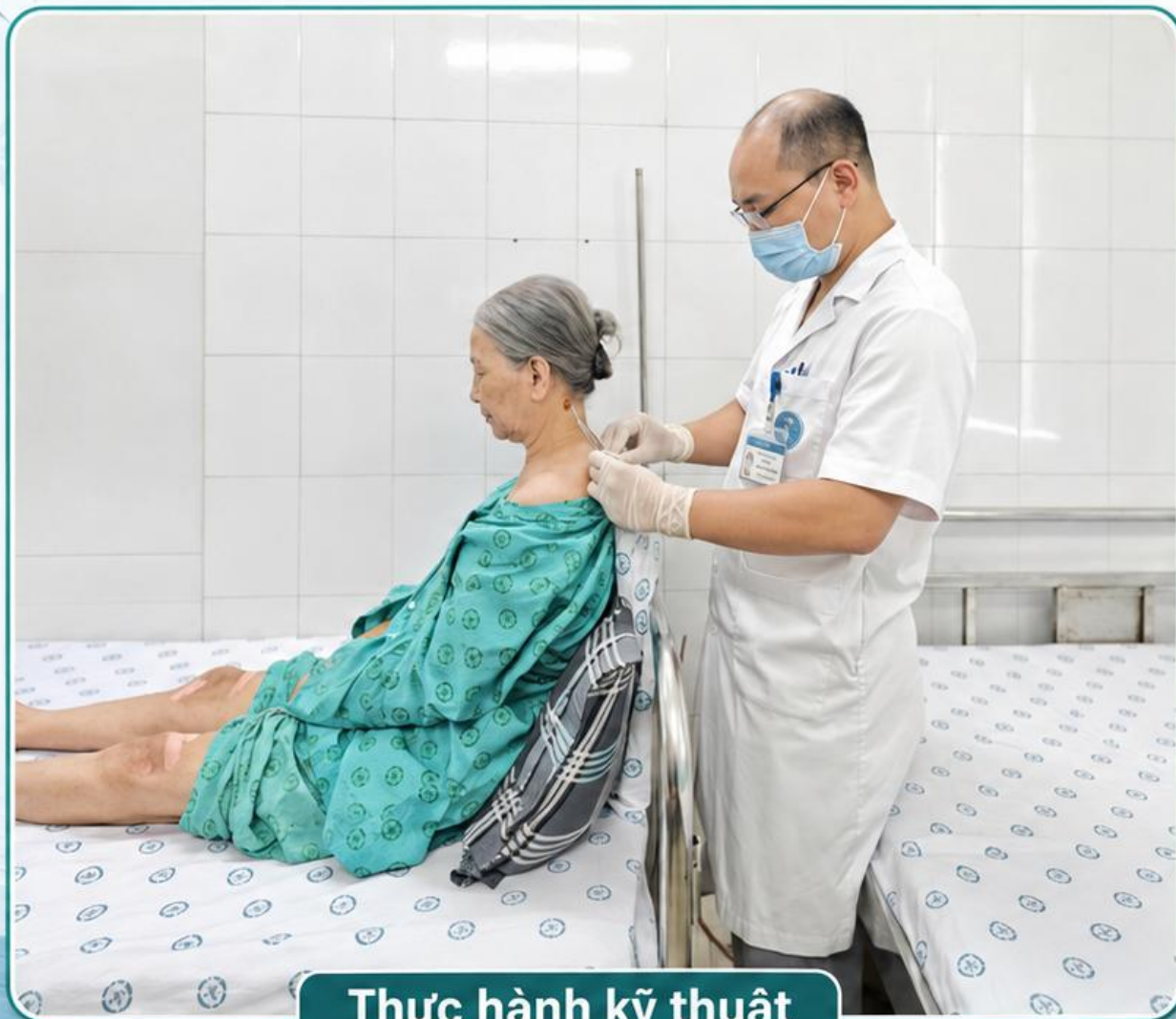
Hiệu quả kéo dài
> 2 tuần

Khoa Y học cổ truyền

Hotline: 0906.311.086

THỰC HÀNH CẤY CHỈ VÀ GIẢNG LÂM SÀNG

Đào tạo gắn với thực hành tại cơ sở điều trị



Thực hành kỹ thuật



Hướng dẫn trực tiếp



Giảng lâm sàng

BẰNG CHỨNG NGHIÊN CỨU

TẠP CHÍ Y Dược cổ truyền Việt Nam

VIET NAM JOURNAL OF TRADITIONAL MEDICINE AND PHARMACY
HỌC VIỆN Y - DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

ISSN 2354-1334

20 NĂM THÀNH LẬP
55 NĂM TRUYỀN THỐNG VUTM

Celebrating 20 Years of Establishment
& 55 Years of Tradition of VUTM



ISSN 2354-1334

Đánh giá tác dụng điều trị đau cổ vai gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng bài thuốc Cát căn thang kết hợp xoa bóp bấm huyệt

Lê Thu Huyền, Trương Thúy Hoàn – Bệnh viện 30-4

1. MỤC TIÊU



Đánh giá kết quả điều trị đau cổ vai gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng Cát căn thang kết hợp xoa bóp bấm huyệt.

2. ĐỐI TƯỢNG



81 bệnh nhân

Được chẩn đoán đau cổ vai gáy do thoái hóa cột sống cổ tại Bệnh viện 30-4.

3. THỜI GIAN



Từ tháng 7/2024 đến tháng 10/2024.

4. THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU



Nghiên cứu dọc, can thiệp lâm sàng, so sánh trước – sau điều trị, không có nhóm chứng.



Nguồn: Tạp chí Y Dược cổ truyền Việt Nam, Tập 60 – Số Đặc biệt 02 (2025).

BẢNG CHỨNG NGHIỆN CỨU VỀ CẤY CHỈ



**Tạp chí Khoa học và
Công nghệ Đại học
Thái Nguyên**

eISSN: 2615-9562
ISSN: 1859-2171, 2734-9098

Tập 207, Số 14 (2019)



TÊN BÀI BÁO

Đánh giá kết quả điều trị giảm đau trong điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng phương pháp cấy chỉ



TÁC GIẢ

Nguyễn Thị Bích • Đào Thanh Hoa •
Nguyễn Thị Minh Thúy



ĐƠN VỊ

Trường Đại học Y Dược –
Đại học Thái Nguyên



1. ĐỐI TƯỢNG – CAN THIỆP

60 bệnh nhân

Đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ;
điều trị bằng phương pháp cấy chỉ
trong 30 ngày.



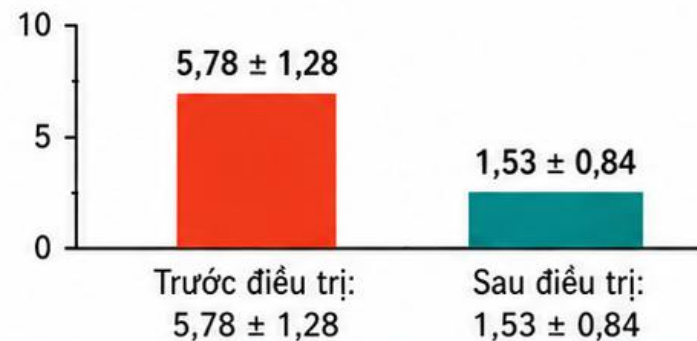
2. MỨC ĐỘ ĐAU TRƯỚC ĐIỀU TRỊ

96,7%

đau mức độ vừa đến nặng.



3. ĐIỂM VAS TRUNG BÌNH



4. KẾT QUẢ SAU 30 NGÀY

94% đau nhẹ hoặc hết đau

VAS cải thiện ở ngày 15 và ngày 30;
khác biệt có ý nghĩa thống kê so với
trước điều trị.



Nghiên cứu ghi nhận phương pháp cấy chỉ có tác dụng giảm đau sau 30 ngày điều trị.



Nguồn: Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, Tập 207, Số 14 (2019).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ

136 bệnh nhân



Bệnh viện Đa khoa Hà Đông



03/2024–10/2024



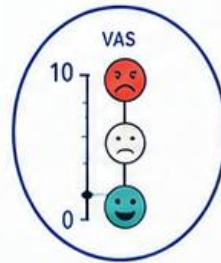
Đánh giá sau 20 ngày

1. GIẢM ĐAU THEO VỊ TRÍ

Triệu chứng đau tại các vị trí đều giảm so với trước điều trị.



2. ĐIỂM ĐAU VAS



Trước:
 $4,69 \pm 0,93$

Sau:
 $0,91 \pm 0,66$

$p < 0,01$

3. TẦM VẬN ĐỘNG CỘT SỐNG CỔ



Trước:
 $7,37 \pm 2,86$

Sau:
 $1,46 \pm 1,25$

$p < 0,01$

4. CHỨC NĂNG SINH HOẠT – NPQ



Trước:
 $17,46 \pm 3,85$

Sau:
 $4,49 \pm 3,77$

$p < 0,01$

5. HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ CHUNG



88,6%

đạt kết quả khá hoặc trung bình

Trước:
 $6,46 \pm 1,50$

Sau:
 $2,51 \pm 1,15$

$p < 0,01$

6. TRIỆU CHỨNG KÈM THEO

Đau đầu, hoa mắt chóng mặt, mất ngủ và tê bì đều giảm sau 20 ngày.



Đau đầu



Hoa mắt
chóng mặt



Mất ngủ



Tê bì

$p < 0,05$



ĐIỆN CHÂM KẾT HỢP XOA BÓP BẤM HUYỆT CÓ HIỆU QUẢ TRONG ĐIỀU TRỊ ĐAU VAI GÁY DO THOÁI HÓA CỘT SỐNG CỔ.

HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ

Điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt trong thoái hóa cột sống cổ

1. TẦM VẬN ĐỘNG CỘT SỐNG CỔ



Trước:
 $7,37 \pm 2,86$

Sau:
 $1,46 \pm 1,25$

Mức độ hạn chế vận động giảm rõ rệt.

$p < 0,01$

2. CHỨC NĂNG SINH HOẠT HÀNG NGÀY – NPQ



Trước:
 $17,46 \pm 3,85$

Sau:
 $4,49 \pm 3,77$

Khả năng sinh hoạt hàng ngày được cải thiện.

$p < 0,01$

3. HIỆU QUẢ ĐIỀU TRỊ CHUNG



88,6%

đạt kết quả khá hoặc trung bình

Trước:
 $6,46 \pm 1,50$

Sau:
 $2,51 \pm 1,15$

$p < 0,01$

4. TRIỆU CHỨNG KÈM THEO

Sau 20 ngày, đau đầu, hoa mắt chóng mặt, mất ngủ và tê bì đều giảm.



Đau đầu



Hoa mắt chóng mặt



Mất ngủ



Tê bì

$p < 0,05$



ĐIỆN CHÂM VÀ XOA BÓP BẤM HUYỆT LÀ PHƯƠNG PHÁP AN TOÀN, ÍT TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN.

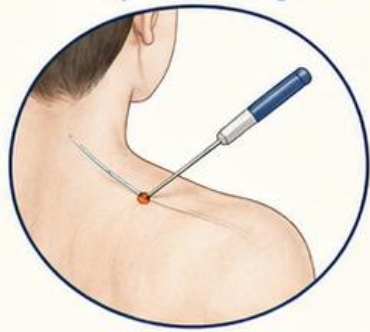
CÁC NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN

Điều trị đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ

NGUYỄN TUYẾT TRANG (2011)

Đánh giá tác dụng điều trị đau vai gáy do THCS bằng phương pháp cấy chỉ catgut vào huyết

Cấy chỉ catgut



Điện châm



=



Cả hai phương pháp đều có hiệu quả giảm đau; sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê.



Luận văn Thạc sĩ Y học – Trường Đại học Y Hà Nội.

2011

2014

ĐẶNG TRÚC QUỲNH (2014)

Đánh giá tác dụng của bài thuốc Cát căn thang điều trị bệnh nhân đau vai gáy do thoái hóa cột sống cổ



60 bệnh nhân



ĐIỂM ĐAU VAS

Trước: $6,00 \pm 1,46$



Sau: $1,37 \pm 1,16$

ĐIỂM HẠN CHẾ VẬN ĐỘNG

Trước: $11,70 \pm 5,45$



Sau: $3,30 \pm 2,84$



Giảm đau rõ rệt và cải thiện tầm vận động cột sống cổ.



Luận văn Thạc sĩ Y học – Trường Đại học Y Hà Nội.



Các nghiên cứu cho thấy cấy chỉ, điện châm và Cát căn thang đều có giá trị hỗ trợ điều trị đau vai gáy do THCS.

KẾT LUẬN



01

ĐIỀU TRỊ ĐÚNG PHÁC ĐỒ

Điều trị hội chứng vai gáy bằng Y học cổ truyền cần tuân thủ đúng phác đồ và hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, góp phần nâng cao hiệu quả và hạn chế tác dụng không mong muốn.



02

CÁT CĂN THANG CÓ GIÁ TRỊ ỨNG DỤNG

Bên cạnh các bài thuốc thường dùng cho từng thể bệnh kiên tý thống, Cát căn thang được ứng dụng rộng rãi và đã có nghiên cứu đánh giá hiệu quả.



03

CẤY CHỈ – ĐIỆN CHÂM

Cấy chỉ huyết vị có hiệu quả trong điều trị kiên tý thống và cho kết quả giảm đau tương đương điện châm trong một số thể bệnh.

Kết hợp biện chứng luận trị, lựa chọn phương pháp phù hợp và theo dõi an toàn giúp tối ưu kết quả điều trị.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Kính chúc Quý đại biểu sức khỏe và an lành.

